

Số: /TMTVĐT-TTYT

Ea Kar, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI TƯ VẤN ĐẦU THẦU

Gói thầu: Trang phục Bảo hộ lao động phục vụ công tác chuyên môn năm 2025

Kính gửi: **Các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Thành lập Trung tâm Y tế huyện Ea Kar trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Ea Kar;

Căn cứ Quyết định 0132/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-SYT ngày 23/5/2025 của Giám đốc Sở Y tế Đắk Lắk về việc phân khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo Quyết định số 1072/QĐ-UBND, ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 539a/QĐ-TTYT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ea Kar về việc xác định phương án thu, chi từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Chứng thư số thẩm định giá số: 258/2025/1963-ĐS ngày 25 tháng 08 năm 2025 của công ty TNHH Thẩm định giá Bến Thành – Hà Nội về việc thẩm định giá gói thầu: Trang phục bảo hộ lao động phục vụ công tác chuyên môn năm 2025.

Trung tâm Y tế Ea Kar có kế hoạch may Trang phục Bảo hộ lao động phục vụ công tác chuyên môn năm 2025. Để đảm bảo tính công khai và đúng theo quy định hiện hành. Trung tâm Y tế Ea Kar kính mời các công ty có đủ điều kiện năng lực và kinh nghiệm tham gia tư vấn đấu thầu gói thầu may Trang phục Bảo hộ lao động phục vụ công tác chuyên môn năm 2025 cụ thể như sau:

1. Tư vấn đấu thầu gói thầu may Trang phục Bảo hộ lao động phục vụ công tác chuyên môn năm 2025: (Chi tiết phụ lục đính kèm).

2. Kính mời quý công ty có nhu cầu tham gia gửi 01 bộ hồ sơ năng lực để Trung tâm có cơ sở lựa chọn được đơn vị tư vấn đấu thầu cho 01 gói thầu nêu trên.

Bộ hồ sơ năng lực gồm:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp.
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm.
- Thư chào giá dịch vụ tư vấn đấu thầu *(đã bao gồm thuế (VAT), các chi phí đi lại và các chi phí khác có liên quan)*.

3. Thời gian địa chỉ nộp hồ sơ:

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận thư chào giá:
- Cách thức tiếp nhận: Qua đường bưu điện tại địa chỉ: Văn thư, Phòng Tổ Chức – Hành Chính, Trung tâm Y tế Ea Kar, số 40 Trần Hưng Đạo, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk.
- Thời hạn tiếp nhận: Tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thư mời thẩm định giá đến trước 16h00 ngày 15/09/2025.

Đối với thư chào giá nộp qua đường bưu điện công ty/đơn vị tư vấn đấu thầu ghi rõ tên công ty/đơn vị nộp thư chào giá và tên gói thầu ở ngoài bì thư.

Trung tâm Y tế Ea Kar rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá dịch vụ tư vấn đấu thầu của công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DS-TTGD SK(để đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 1
Bảng mô tả hàng hóa

(Kèm theo Thư mời tư vấn đấu thầu số /TMTVĐT-TTYT ngày /08/2025 của Trung tâm Y tế Ea Kar)

STT	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Trang phục Bác sĩ + nữ	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. Có logo TTYT Ea Kar ở phía trên khuy cài biển công tác trên ngực trái. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết: 1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester. c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuya cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có in logo trên ngực trái, giặt không phai logo. 2. Quần Quần nữ: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương.	Bộ	90

		Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester. c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo, có 1 túi sau. Quần nam: a) Màu sắc: Màu trắng. b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester. c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo, có 1 túi sau, quần cạp 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.		
2	Trang phục Được sĩ + mũ	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. Có logo TTYT Ea Kar ở phía trên khuy cài bên công tác trên ngực trái. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết:	Bộ	56

	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER c) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuya cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có in logo trên ngực trái, giặt không phai logo. 2. Quần: Quần nữ: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo.		
--	--	--	--

		Quần nam: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo, có 1 túi sau 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.		
3	Trang phục kỹ thuật viên, cử nhân + mũ	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. Có logo TTYT Ea Kar ở phía trên khuy cài bên công tác trên ngực trái. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết: 1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5)	Bộ	54

	Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuya cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ ngay tới hông, có đai ngang lưng, có in logo trên ngực trái, giặt không phai logo. 2. Quần: Quần nữ: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) $(4-5) \times (4-5)$ Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester. c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo. Quần nam: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) $(4-5) \times (4-5)$ Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$		
--	--	--	--

		Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo, có 1 túi sau 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.		
4	Trang phục điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ + nữ	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. Có logo TTYT Ea Kar ở phía trên khuy cài biển công tác trên ngực trái. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết: 1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có đai ngang lưng, phía trước có 2 túi, có khuya cài biển tên trên ngực trái; túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5cm; có in tên trung tâm logo trên ngực trái, giặt không phai logo. 2. Quần: Quần nữ: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương	Bộ	342

	Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo, quần chun. Hoặc áo liền váy quy định tại khoản 1, 2 điều 5 Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế quy định về trang phục y tế Quần Nam: a) Màu sắc: Màu trắng b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 275.7 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $644 \times 328 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $52.4 \times 135.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester. c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, hai túi chéo, có 1 túi sau 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.		
--	--	--	--

5	Trang phục nhân viên hành chính	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết: 1. Áo: a) Màu sắc: Màu Trắng; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều , kate Mỹ hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 109.8 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $370 \times 304 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $36.2 \times 38.9 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (0.1) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester 81.7 ± 0.5 Rayon 18.3 ± 0.5. c) Kiểu dáng: Áo sơ mi cộc tay hoặc dài tay cơ bản, cổ Đức, cúc cài giữa, thân áo có chiết ly tạo eo.Có in tên logo trung tâm trên ngực trái,có túi trên ngực trái 2. Quần tây: a) Màu sắc: Màu xanh đen b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 259.2 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $720 \times 312 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $67.8 \times 89.2 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) $(4-5) \times (4-5)$ Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester	Bộ	100
---	--	--	----	-----

		c) Kiểu dáng: Quần âu cơ bản, quần kéo khóa trước, thân trước 2 túi chéo, 01 túi hậu thân sau 3. Зу́p nữ: a) Màu sắc: Màu xanh đen b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 259.2 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $720 \times 312 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $67.8 \times 89.2 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: váy văn phòng cơ bản, có cạp, khóa sau lưng, kéo hết cạp.		
6	Trang phục lái xe	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. Có logo TTYT Ea Kar ở phía trên khuy cài bên công tác trên ngực trái. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết: 1.Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 259.2 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $720 \times 312 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $67.8 \times 89.2 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$	Bộ	6

	Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester. c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông, cổ Đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 02 túi có nắp, có khuya cài bên tên ngực trái 2. Quần tây: a) Màu sắc: Màu Xanh Đen b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 259.2 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $720 \times 312 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $67.8 \times 89.2 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester c) Kiểu dáng: Quần âu 02 ly, có 01 túi sau 3. Áo khoác: a) Màu sắc: Màu Xanh Đen b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 259.2 ± 2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $720 \times 312 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $67.8 \times 89.2 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.0) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER		
--	--	--	--

		c) Kiểu dáng: Áo khoác cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 02 túi coi chéo có nắp túi, 04 cúc, có nẹp cầu vai, có khuya cài biên tên trên ngực trái		
7	Trang phục hộ lý+mũ	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. Có logo TTYT Ea Kar ở phía trên khuy cài biên công tác trên ngực trái. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết: 1.Áo, Quần a) Màu sắc : Xanh hòa bình b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều , kate ford hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 161.3 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $288 \times 270 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $28.5 \times 25.4 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) (4-5)x(4-5) Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.9)x(-2.1) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester 65.0 ± 0.5 Cotton 35.0 ± 0.5 c) Kiểu dáng: Áo: áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 02 túi, có khuya cài biên tên trên ngực trái, giặt không phai logo. Quần: quần âu 2 ly, 02 túi chéo (quần nam có 01 túi sau). 2. Mũ: theo màu sắc của áo	Bộ	12
8	Trang phục Bảo vệ+mũ	I. Yêu cầu chung: - May đúng theo thông tư 45/2015/TT-BYT. Có logo TTYT Ea Kar ở phía trên khuy cài biên công tác trên ngực trái. II. Đặc tính, thông số kỹ thuật Chi tiết: 1. Áo:	Bộ	8

	a) Màu sắc: Màu xanh Coban sẫm b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều, kate ford hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 161.3 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $272 \times 292 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $30.9 \times 31.5 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.4) \times (-1.5) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester 66.1 ± 0.5 Coton 33.9 ± 0.5 c) Kiểu dáng: Áo cổ Đức, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, 02 túi có nắp, có khuya cài biển tên trên ngực trái 2. Quần : a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải tuyết mưa co giãn 2 chiều, kaki hoặc tương đương Thành phần: Khối lượng vải (G/M2): 226.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10 CM): $436 \times 214 \pm 2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 1-5 Độ bền xé rách (N) (DxN) $47.8 \times 29.7 \pm 0.2$ Độ vốn gút sau 6 giờ (cấp) (DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.2) \times (0.0) \pm 0.2$ Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester 84.9 ± 0.5 Coton 15.1 ± 0.5 c) Kiểu dáng: Quần âu 02 ly, có 01 túi sau 3. Áo khoác:		
--	---	--	--

		a) Màu sắc: Màu ghi hoặc màu sẫm; b) Kiểu dáng: : Áo khoác cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 02 túi cơi chéo có nắp túi, 04 cúc, có nẹp cầu vai, có khuya cài biên tên trên ngực trái 4. Mũ: Mũ kiểu kê pi cùng màu với áo.		
Tổng cộng: 08 khoản				668

